

Ở Một Nơi Trên Trường Sơn (2)

Trần Hoài Thư

III

Bây giờ, sau 10 năm ở nước ngoài, tôi trở về chốn rừng xưa. Tôi trở về không phải là một kẻ du lịch, hay là một người muốn nhìn lại một thời tuổi trẻ khốn khó của mình, mà trở về với một người khác, một nghiên cứu gia về nhân chủng học. Suốt một ngày chúng tôi mới di chuyển khoảng chừng bốn cây số. Người dẫn đường, từng tự hào một thời là lính trinh sát Bắc Việt, trở nên buồn bã thấy rõ. Nỗi ngậm ngùi đọng trên ánh mắt lời nói, đáng bộ của hắn. Mỗi lần hắn dẫn chúng tôi qua một khu vực đầy hoa dại, thì hắn lại nhắc đến những xác bạn bè và đồng chí cũ. Tôi cũng vậy, không có khác gì hắn đâu. Tôi cũng có những thằng bạn bị bỏ rơi, hay thất lạc, hay bị giết, tại chiến trường này. Chúng tôi trở lại chiến trường xưa, trong lòng mỗi thằng một tâm tư khác nhau, nhưng chung qui, vẫn là nỗi kinh hoàng còn ám ảnh từ một cuộc chiến. Chúng tôi qua đây, mới thấm thía được hai chữ phù du của kiếp người trong chiến tranh. Chiến tranh ở cùng khắp. Ngay tại một nơi heo hút như thế này, nó cũng đã có mặt. Mà sao hoa lại rộ nở cả một vùng mênh mông như thế này. Hoa cúc, hoa quỳ, một màu vàng rực như tấm thảm vĩ đại. Hay là Thượng đế vì động lòng những người trẻ tuổi chết trong oan nghiệt nên đã tạo riêng một nghĩa địa hoa.

oOo

Cuối cùng, chúng tôi cũng đặt chân đến khu rừng mà ông tư lệnh quân đoàn BV Hoàng Minh Thảo đã một lần quả quyết là có sự xuất hiện của người rừng. Người hướng dẫn chỉ tay về phía Tây, nói: Đây là vùng tam biên, nơi giáp ranh ba nước Việt, Kampuchia, và Lào. Ở đây, ngày xưa, bộ đội chúng tôi đã dừng lại trước khi xuống miền Quảng Ngãi, hoặc về Kontum, Pleiku. Bề kính trên trăm ki lô mét, đầy đường mòn, và những hố bom do B52 trải thảm trước năm 1973. Phía ông tư lệnh nói là phía sâu vào nội địa Lào... Bởi vậy, xin các ngài hãy cẩn thận khi bước đi. Tuyệt đối tránh đụng chạm đến những vật bằng thép, có thể là những ngòi nổ chậm còn sót...

Tôi dịch lại tiếng Anh cho tiến sĩ Mano và tiến sĩ Kenny. Rồi chúng tôi cùng nhìn về hướng người dẫn đường chỉ. Lâu lắm rồi, tôi mới có dịp thấy lại những cánh rừng già bạt ngàn như thế. Cả một màu xanh thẫm, mờ nhạt in trên nền trời mây xám đục, che khuất cả một đường chân trời. Lâu lắm tôi mới bắt gặp những ngọn núi chạm trời, mây trắng như những đàn cừu trở về chuồng, chạm mình trên những đỉnh cao như đụn phải trời. Lâu lắm, tôi mới trở lại một nơi mà ngày xưa, tôi đã từng có mặt cùng bao nhiêu âu lo, kinh hãi. Nhìn thấy nó êm ả, tịch lặng như thế, nhưng thật sự không phải như vậy. Những cây cổ thụ thuộc loại quý hiếm như sao, trắc bá, mun, cẩm lai... cao ngất, thân to bằng cả hai người ôm không xuể, những sợi dây leo chằng chịt rủ xuống, hay bò trên đất như những con trăn u thịt, những đụn gò mối, những tiếng chim kêu thảng thốt vang dậy, những con suối đen ngòm, do từ rong rêu hay lá mục lâu ngày, mà khi lội qua, chúng tôi phải run lên cầm cập, không hiểu vì muỗi rừng, hay vì nước thiếu ánh mặt trời, chất chứa bao nhiêu âm khí độc địa như từ thiên cổ, hay những rừng lá thấp, che khuất cả đất đá không thấy một vết chân người. Lạc vào trong đó, khó mà tìm thấy hướng.

Những tàn lá cổ thụ chất chồng nhau, xếp trên xếp dưới, che cả tầm mắt, có khoảng ánh sáng không thể xuyên, như thể chìm ngập trong bóng tối. Ngoài ra, sương mù che phủ dày đặc. Người ta muốn nhìn hướng phải trèo lên chóp cây, cao đến mấy mươi thước. Thân cây mọc lên san sát, bên những bụi gai um tùm, những sợi dây leo chằng chịt cùng những hốc đá âm u, như toát ra một vẻ thần linh đến lạnh mình. Đó là nơi mà ngày xưa người ta thả chúng tôi xuống, rình mò, để lấy những tin tức từ các đơn vị mới xâm nhập. Chúng tôi phải tự đối phó trong cô đơn. Chúng tôi chỉ biết trông cậy vào địa bàn hay máy truyền tin liên lạc. Qua ống nhòm tôi không thể nhận ra một khoảng nào trống trải, hay thưa thớt để gọi là rừng non, rừng thưa, hay rừng cỏ tranh. Trái lại, chỉ là những cánh rừng già nguyên sơ tiếp nhau như trải dài bất tận. Ở đó máy bay khó lòng nhìn thấy những gì phía dưới màu xanh bạt trùng bất tận. Tôi hỏi người dẫn đường:

- Anh có bao giờ đến đây chưa.
- Thưa ngài, chưa. Theo tôi biết, không ai dám vào những khu rừng đây cả.
- Tại sao?
- Tôi đã nói mà. Chính đại tướng Hoàng Minh Thảo của chúng tôi cũng đã từng đề cập vào năm 1974 mà.
- Tại vì có người rừng, phải không ?

- Vàng. Chúng tôi sợ họ thật sự. Bộ đội chúng tôi đồn nhau, họ là thần linh, họ có mặt cả ngàn năm, không ai có thể tiêu diệt họ được.
- Bộ đội các anh lại tin thần linh sao ?
- Tại sao lại không? Trong chiến tranh, người ta chết nhiều quá. Cả rừng đầy ngậm oan hồn. Ngài thấy không, cái bãi trống đầy hoa dại vàng rực kia, trước đây là cả một bãi mìn. Chúng tôi nhớ có những lần phải đạp trên những lối lốt đầy xương người mà đi. Còn nữa...

Giọng nói của hắn ràn rụa xúc động:

- Còn những toán thám báo biệt kích của ngụy lúc nào cũng có mặt bên chúng tôi không rời. Mỗi khi chúng phát giác chúng tôi, chúng kêu pháo đài bay B52 bay đến trải thảm. Có khi cả tiểu đoàn không còn một người sống sót.
- Thì đổi lại, các ông cũng đuổi Mỹ rút ngụy nhà.

Tôi trả lời, chua chát. Nhưng tôi hiểu tôi hơi tàn nhẫn. Đáng lẽ tôi sẽ không nói những lời như thế. Với cương vị một người sinh viên tiến sĩ về nhân chủng học, tôi phải dành mọi nỗ lực để tìm tòi, khảo cứu cho dự án ra trường của tôi. Tôi phải cúi đầu, và có thể nuốt cay đắng nếu hắn vô tình xúc phạm đến hàng ngũ mà một thời tôi đã có mặt. Sự thật, qua lời thú nhận của hắn, hắn cũng như tôi. Chiến tranh như một cơn mộng dữ. Bạn bè hắn cũng như bạn bè tôi, hôm qua đã nằm ở đây, vô danh, lạnh lẽo...

Tôi lại dịch cho hai ông bạn cùng nhóm. Họ có vẻ ngạc nhiên trước những lời tiết lộ của người hướng dẫn. Tuy nhiên, họ cũng như tôi đều có một công việc chung phải làm. Không phải số tiền đóng góp của hội viên thuộc Hội Bảo Vệ Người Rừng dùng cho nỗi buồn xương cốt này. Chúng tôi bằng mọi giá phải đến những cánh rừng phía nam sâu trong vùng đất Lào. Chúng tôi phải có bản phạn tìm kiếm một giống sinh vật quý hiếm nhất còn sót lại trên địa cầu. Đó là Forest people, một họ của Hairy Hominids, được gọi chung là Bigfoot. Liệu giống loại nửa người nửa khỉ đột này còn tồn tại không. Liệu những tài liệu, những bản tin liên quan đến những “người tuyết”, “người vượn”, là sự thật hay không. Từ lâu nay, người ta bàn tán hơi nhiều, thậm chí trên truyền hình, người ta còn đưa ra hình ảnh chụp người rừng, trong những chương trình Unsolved Mystery. Tuy vậy, những cố gắng vẫn không thể chứng minh được sự có mặt của giống loại bigfoot, như lời phát biểu của ông Richard Greenwell, chủ tịch Cơ quan quốc tế khảo sát giống người Rừng:

“Vào những ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu, tôi mạnh mẽ tin người Rừng là có thật sau khi đánh giá và đọc các bản tin tức. Vào những ngày thứ Ba, thứ Năm và thứ Bảy, tôi cho chuyện người Rừng là vô lý. Vào ngày Chủ nhật, tôi nghĩ.”

Bởi vậy, sau khi có tin ở Việt Nam, một giáo sư đại học đã chụp được hình những dấu chân khác thường, giống như bàn chân người, nhưng to lớn hơn, để chứng tỏ rằng có một giống vật tiền sử vẫn còn sót lại trong những rừng già, chúng tôi đã tức tốc xin ngân khoản của cơ quan bảo vệ giống vật hiếm quý trên thế giới, và nhiều tổ chức tư nhân hay tôn giáo để bảo trợ chương trình khảo sát của chúng tôi. Họ rất sốt sắng, thứ nhất, sau khi họ nghe tin ở bên Trung Hoa lục địa, người ta đổ xô đi tìm bắt người rừng để lãnh thưởng. Họ lưu tâm đến sự tuyệt chủng của một chủng loại mà đến bây giờ các nhà khoa học vẫn không thể tìm ra hay xếp hạng người hay vượn.

Và nhóm chúng tôi lên đường cách đây một tuần lễ như thể một cuộc ra quân. Những dụng cụ khoa học hiện đại nhất như máy cảm nhận hơi người, máy chụp hình bằng tia laser, máy quay phim, máy truyền tin, cả trực thăng nếu cần, đều được trang bị. Riêng cá nhân tôi, tôi đã hy sinh bỏ công việc hiện tại, để tình nguyện làm một kẻ thông dịch. Hai tiến sĩ của nhóm, một trưởng đoàn, một phó trưởng đoàn đều là giáo sư đỡ đầu cho luận án ra trường của tôi, dĩ nhiên họ rất vui mừng và khuyến khích tôi không ít. Làm sao họ hiểu được tận cùng bề sâu thẳm của lòng tôi, là tôi không thể để một ngày nào đó, đất nước tôi không còn một cái gì hết. Bây giờ, không phải là thời chiến tranh, nhưng từ rừng xuống biển, tài nguyên quý giá nhất của quốc gia đã càng ngày càng vơi cạn bởi mãnh lực đồng tiền. Lại thêm những tay con buôn Đài Loan, Nhật, Hồng Kông, Tân Gia Ba... đang đứng ngoài cửa, sẵn sàng bỏ tiền ra, để gom góp hết những gì quý giá nhất, hiếm hoi quý giá nhất mà mang về nước. Bởi vậy, chúng tôi phải góp một tay để bảo vệ giống người tiền sử. Chúng tôi phải báo động lên Liên Hiệp Quốc, cùng các nhà lãnh đạo trên thế giới. Chúng tôi phải thuyết phục họ lập một khu an toàn riêng, chẳng những là tài sản của quốc gia, nhưng còn là tài sản chung của cả nhân loại.

Năm ngày đầu tiên khi đến Việt Nam quả hết sức bận rộn cho chúng tôi. Phải gặp các viên chức trung ương,

rồi địa phương, phải trao đổi ý kiến với các nhà khoa học Việt Nam, phải đọc rất nhiều tài liệu liên quan đến người Rừng, phải đi phỏng vấn một số dân thiểu số. Dù vậy, chứng liệu vẫn còn mơ hồ. Bởi khi nói đến Người Rừng, người ta chỉ nói đến những huyền thoại như chuyện ma cổ mà tôi đã từng đọc trong tiểu thuyết của Lan Khai hay Thế Lữ ngày trước. Họ nói đến chuyện một người bị lạc vào rừng, và bị một đàn khỉ đột bắt và con vượn cái – một chúa đầu đàn – bắt làm chồng. Họ nói về những tiếng hú lanh lảnh suốt đêm nghe từ xa lắm, và tiếng cây rung chuyển, lá rụng đầy, dù chẳng có một cơn mưa hay gió bão có mặt trên vùng. Một người lính phục viên cũng nhắc lại, anh đã nghe cả tiếng SÁT trong đêm khi đơn vị anh đóng quân dưới một cánh rừng già. Không phải một mình anh nghe mà nhiều người cũng nghe như anh. Chỉ có bức hình chụp dấu chân người của một chuyên gia đại học mới là một chứng cứ có thể tin được. Bàn chân quá kích thước của bàn chân người. Những ngón chân in trên nền đất rõ nét, rồi mất hẳn về phía Tây. Chính bức hình này đã khiến chúng tôi phải lặn lội tìm đến, hôm nay.

oOo

Đêm ấy chúng tôi đóng trại bên con suối. Nhìn bản đồ, không nhận ra nó, nhưng rõ ràng nó là một chướng ngại cho cuộc hành trình của người muốn qua phía bên phần đất Lào. Nước chảy xiết, vang dội ầm ầm vào vách đá phía xa. Không, đúng ra nó là một ngọn thác. Không biết nó bắt nguồn từ đâu và chấm dứt từ đâu. Chúng tôi phải mang áo ấm, vì gió và sương lạnh. Hai ông tiến sĩ đã lo lắng không ít trước khung cảnh lạ lẫm. Các ông thoa thuốc trừ muỗi đầy mình, lại chụp cả cái mũ trùm đầu. Riêng tôi thì quá quen thuộc với những đêm ngủ bờ ngủ bụi như thế này. Từng là một người lính thám kích, tôi đã trải qua nhiều đêm trong rừng, biết phân biệt thế nào là tiếng động của chân người hay của loài thú, biết chỗ nào an toàn nhất khi muốn dừng chân qua đêm. Chúng tôi phải ôm tim ôm ngực chui rúc trong bụi trong lùm, sợ cả dấu chân của chính mình. Chúng tôi phải tự bảo vệ cho nhau. Chỉ có một điều, là bây giờ, không còn người nữa để ta phải bận tâm. Nếu có là những loài thú rừng như cọp, beo, trăn, rắn... Nhất là cọp. Ở xứ này, cọp có tiếng có bộ da đẹp nhất nhì thế giới. Tuy nhiên, cũng vì có tiếng, nên chúng cũng hầu như tuyệt giống.

Chúng tôi đã đốt lên bếp lửa. Máy nghe tiếng động và cảm nhận hơi người cũng bắt đầu làm việc. Vàng trắng đã nhô lên, tròn vàng vạc. Tiếng nước chảy xiết nghe rõ mồn một. Ánh trăng làm một khúc suối sáng loáng như dát bạc. Lâu lắm rồi, để chừng hai mươi lăm năm, tôi mới được dịp ngồi lại chiêm ngưỡng một đêm trong rừng mà không còn phải để trí não căng thẳng tột cùng. Tôi lại nhớ đến người con gái Thượng nào đã tắm chung cùng tôi trong một đêm trăng xa xưa. Cả thân hình của nàng lồ lộ ngực vú. Bây giờ nàng ở đâu. Còn thằng bạn tôi nữa. Không biết Phương có tìm được mùi trầm hương giữa rừng già này không. Tôi thương hẳn quá. Cuộc đời hẳn đáng lẽ phải ở một chỗ khác. Tôi đốt thuốc và rưng rưng cùng kỷ niệm. Kỷ niệm với bạn bè, đồng đội. Kỷ niệm với rừng núi. Kỷ niệm với tuổi trẻ lao lung. Cũng trái giang, trái mặng để làm thức ăn tạm trong ngày hết lương thực. Một thời đó gian khổ lắm... Mà hôm nay tôi trở về, âm thầm giấu tông giấu tích.

Người dẫn đường ngồi bên tôi. Tôi mời hẳn điếu thuốc. Tôi lại nghe hẳn kể về cuộc vượt Trường Sơn, với những đơn vị bị xóa tên, và nỗi kinh hoàng khi từng đoàn B52 xuất hiện. Những hoài niệm của hẳn đầy buồn bã.

- Ngày xưa, tôi thấy những bãi hoa rừng như thế, và bây giờ, chúng vẫn như xưa. Có lẽ tươi tốt hơn là đàng khác. Các đồng chí của tôi nằm xuống, yên lặng, tức tưởi như thế đó... Thú thật với ngài, lâu lắm tôi không dám ăn loại cá trê. Cứ nghĩ đến cảnh chúng thi nhau rửa thịt người trong những hố bom...

Hắn còn kể về những người bạn của hẳn đào ngũ trong chiến tranh.

- Ngài không biết, tôi có một đứa bạn rất thân. Nó đào ngũ sau khi đơn vị bị trúng bom.

Người dẫn đường run đôi vai, giọng buồn buồn:

- Tôi hiểu là những người B Quay này chỉ còn cách là trốn trong rừng già. Bởi vì họ không bao giờ dám trở lại Bắc. Nếu mà họ bị bắt, hoặc là họ sẽ bị xử tử hay là bị chết rục trong trại cải tạo. Không biết đến bây giờ họ có nghe chiến tranh đã chấm dứt chưa?

Tôi nghe nỗi buồn mang mang. Thì ra, tuổi trẻ Bắc hay Nam đều có chung một mẫu số: vác cái khối đá tảng oan khiên mà từ những tham vọng, quyền lực, chủ nghĩa, trút xuống.

oOo

Khoảng hai giờ sáng tôi tự dựng thức giấc. Tôi không thể ngủ được. Sương bốc lai láng trên mặt suối, hòa lẫn cùng ánh trăng, như làm cả khung cảnh phải chìm ngập trong một giòng sữa bạc. Tiếng dội của thác từ xa,

vọng về càng rõ. Hàng đàn muỗi rừng li ti trong ánh trăng kêu vo ve. Vâng, cũng con muỗi như thế này, tuyệt vời như thế, nên thơ như thế, nhưng, nó chính là giòng nước tai họa, đánh gục chúng tôi khi chúng tôi lội qua. Tôi nhớ đến thằng bạn đã dìu tôi đi, có khi cõng tôi, để cố trở lại điểm hẹn. Tôi nhớ đến thằng Phương... Và có lẽ mắt tôi hoa lên rồi. Rõ ràng trước mắt tôi, bên kia bờ suối, một đám dã thú đang hiện mặt mờ. Trong sương và trong ánh trăng, chúng như những dã nhân với thân hình đầy lông lá. Tóc phủ dài đến tận lưng. Và râu chúng tua tủa. Có con thật cao lớn như Mỹ. Có con nhỏ và thấp như người Việt Nam bình thường. Mỗi con đều mang khổ vải. Loại vải rằn Biệt động quân, hay màu tro xám của phi công hay cả vải màu nylon xanh bộ đội Bắc Việt. Tôi cũng thấy cả bộ đồ đen, loại đồng phục dành riêng cho binh chủng thám kích chúng tôi khi được tung vào mặt khu địch. Chúng đứng sắp hàng như một đội quân tập hợp. Sau đó chúng vừa đập loạn xạ vào ngực chúng. Bịch. Bịch. Chúng lại nhảy, lại gào kêu the thé. Loại âm thanh gì mà tôi không thể phân biệt. Có thể là tiếng người. Hay là tiếng thú. Lẫn lộn nhau.

Tôi hồi hải chạy đến lều gọi hai ông tiến sĩ trưởng đoàn và phó trưởng đoàn. Họ cùng chạy ra bờ. Nhưng họ không thấy gì. Chỉ có chẳng là một giòng trăng và tiếng ầm ầm của dòng thác từ xa dội về. Chỉ có chẳng là những thân đại thụ vươn lên như hàng quân bên kia bờ suối. Họ ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi cố gắng thuyết phục họ, nhưng họ vẫn không tin. Ông Mano ái ngại dùm tôi:

- Xem chừng anh bị bệnh rồi đấy.

oOo

Có thật vậy không. Suốt cả nửa tháng, đoàn cũng không thể tìm ra dấu vết người rừng. Đại ngàn này quá thâm sâu, quá man dã, và quá sức bí ẩn, để chúng tôi không thể nghĩ là công trình sẽ được hoàn thành trong một tháng công tác. Ít nhất phải 6 tháng, công trình mới may ra có chút triển vọng. Bây giờ chúng tôi phải trả lại niềm bí ẩn về lại cho rừng. Và như vậy, những câu hỏi lại tiếp tục như ông chủ tịch Cơ quan quốc tế khảo sát về Người Rừng:

“Vào những ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu, tôi mạnh mẽ tin người Rừng là có thật sau khi đánh giá và đọc các bản tin tức. Vào những ngày thứ Ba, thứ Năm và thứ Bảy, tôi cho chuyện người Rừng là vô lý. Vào ngày Chủ nhật, tôi nghi.”

oOo

Cách đây không lâu, vào cuối năm 1998, tôi được đọc một bản tin ngắn của hãng AFP được đánh đi từ trong nước. Bản tin cho hay chính quyền Quảng Ngãi mới đây vừa bắt giữ một người Rừng. Ông ta tên là Dương văn En, 60 tuổi, nguyên là một hạ sĩ quan thuộc tiểu đoàn 70 Biệt động Quân Biên Phòng. Ông và hai người bạn vượt ngục vào năm 1979. Khi bị bắt, người lính VNCH, gốc Hre, đã không còn gì hết, trừ chiếc khổ bằng vải rằn ri. Các phóng viên diễn tả ông như một người tiền sử nửa người nửa vượn, rất khó khăn khi nói trở lại tiếng mẹ đẻ của mình...

Quả thật vậy không? Nhưng làm sao tôi có thể thuyết phục được hai vị tiến sĩ, giáo sư của tôi về một sự xuất hiện của một chủng loại người rừng mới, chỉ có mặt tại Việt Nam, mà người ta đang nói đến?

Trần Hoài Thư